

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 540****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 14.08.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 693, hàng thứ hai.

“Vọng Tây- Vô Lượng Thọ Kinh Sao viết. Vấn: uế độ tu hành nhược thù thắng giả, tại thử khả tu, hà nguyện Tịnh Độ?” Vấn đề này hỏi rất hay. Chư Phật Như Lai tán thán người ở thế giới ta bà, ở thế giới chúng ta tu hành một ngày, vượt qua ở Thế giới Cực Lạc tu hành một trăm năm, tại thế giới chúng ta tu hành mười ngày vượt qua ở Thế giới Cực Lạc tu hành một ngàn năm. Chúng ta còn cần phải vãng sanh Tịnh Độ sao? Ở thế giới này không phải rất tốt rồi sao? Cho nên tôi tin rằng sẽ có rất nhiều người có nghi vấn này. Vậy là không cần đến Tịnh Độ rồi. Cổ đức cũng biết vấn đề này phát sanh, cho nên ở đây đặc biệt giải thích cho chúng ta.

Đáp: trả lời vấn đề này. Như Yếu Tập nói, đây đều là trích dẫn lời của cổ đức, “kinh này chỉ hiển bày tu hành khó dễ”, chỉ là trên vấn đề này, thế giới ta bà tu hành khó, Thế giới Cực Lạc tu hành dễ dàng, trong khó khăn có thể tu hành, đây là điều đáng quý nhất, đây là điều đáng được tán thán. “Phi hiển thiện căn thắng liệt”, không phải bàn về thiện căn thù thắng hay hạ liệt. Ý nghĩa này phải hiểu. “Thí dụ bản tiền thí nhất tiền”, người nghèo khó, trong Liễu Phàm Tứ Huán có thấy, một người con gái vô cùng nghèo khó, ở trong chùa bố thí hai đồng tiền, ngày xưa hai đồng tiền xu, hai đồng tiền nhiều ít? Chưa đến một xu. Thế hệ chúng tôi, lúc còn nhỏ dùng tiền xu bằng đồng, một xu tiền là đồng tiền xu bằng đồng, một hào là 30 đồng tiền xu bằng đồng. Nhưng chúng tôi thời đó một đồng xu là thời đại Mãn Thanh mười xu, xem là mười xu. Thời Mãn Thanh dùng đồng xu bằng đồng, ở giữa có một lỗ, ở giữa có một lỗ vuông, tiền đó bao nhiêu? 30 đồng bản mới là một xu, 30 đồng bản mới là một xu. Thời chúng tôi không dùng tiền đó, tiền Mãn Thanh đã bị đào thải không dùng nữa, dùng tiền bằng đồng xu, một đồng xu là mười văn tiền. Cho nên một hào tiền là 30 đồng bản. Một đồng là 300 đồng bản, rất đáng tiền, một đồng tiền rất giá trị. Người phổ thông ở thôn quê, một nhà bốn người, một

nhà bốn người sinh hoạt phí mỗi tháng hai đồng tiền là đủ, là có thể nuôi cả nhà. Cho nên thời đó tiền rất giá trị, người nghèo khó bố thí một đồng tiền. “Tuy khả xung mỹ”, đó là đáng được xung tán, họ không dễ dàng, thực sự khó khăn. Trong hoàn cảnh nghèo khó như vậy, họ có thể bố thí một đồng, hai đồng, thật hiếm có, cho nên đáng được tán thán.

Mà không làm các việc, đồng tiền này không làm được việc gì. Rất đáng được tán thán, nhưng không làm được việc gì. Quý vị xem những ghi chép trong Liễu Phàm Tứ Huán, người nữ nghèo này bố thí hai đồng tiền. Lão hòa thượng đích thân hồi hướng cho cô ấy, cầu phước cho cô ấy, vì sao vậy? Đó là tâm chân thành, tâm cung kính, không dễ dàng. Sau này cô ấy làm quý phi, quý phi của hoàng đế, lại đi ngang qua tự viện này, cúng dường 1000 lượng vàng, Lão hòa thượng không hồi hướng cho cô ấy, Lão hòa thượng bảo đồ đệ của ông làm lễ hồi hướng cho cô ấy. Cô ấy cảm thấy rất kinh ngạc, thỉnh giáo Lão hòa thượng vì sao năm xưa con cúng dường hai đồng tiền, ngài hậu đãi con như vậy, hiện tại con cúng dường một ngàn lượng vàng, ngài lại bảo đồ đệ hồi hướng cho con? Lão hòa thượng nói: năm xưa hai đồng tiền đó là chân tâm của cô, tâm đó rất đáng quý, hiện tại cô làm quý phi rồi, thứ cô có là tiền, một ngàn lượng vàng này đối với cô có là gì? Tâm của cô chưa đủ chân thành, tâm của cô là tâm ngạo mạn, đồ đệ của tôi hồi hướng cho cô là đủ rồi, không cần tôi phải hồi hướng. Nhưng một ngàn lượng có thể làm được việc. Ngày xưa hai đồng tiền không thể làm việc, cho nên đạo lý này cần phải hiểu.

Dưới đây nói, phú quý thí ngàn vàng, tuy không thể khen tốt mà có thể làm được mọi việc. Có thể làm được rất nhiều việc. Đây là ví dụ, hai thế giới cực lạc và ta bà khác nhau. Thế giới này tu thiện không dễ dàng, quý vị tu một chút việc thiện nhỏ, chư Phật Bồ Tát đều tán thán quý vị. Thế giới Cực Lạc ở nơi đó không có ác, toàn là thiện. Cho nên ở nơi đó tu thiện thì quá dễ dàng, không có ai tán thán quý vị.

“Việc tu hành ở hai thế giới cũng như vậy”, đạo lý này quý vị phải hiểu rõ. Nếu muốn làm các việc để nhanh chóng thành Phật lợi ích chúng sanh, chuyên vui với Tịnh Độ, hà tất phải lưu lại uế độ, không làm Phật đạo. Kết luận này là thành tựu rồi. Nếu như quý vị muốn nhanh chóng thành Phật, quý vị đi giáo hóa chúng sanh khổ nạn. Ở đây dạy một phương pháp là “chuyên hân Tịnh Độ”. Chữ hân này là hoan hỷ, hân là mong cầu. Vậy là đúng rồi.

“Hà lưu uế độ”, không thể lưu lại thế giới ta bà. Vì sao vậy? Lưu lại thế giới ta bà không làm Phật đạo, thế giới này chương duyên nhiều quá, quý vị làm Phật sự không được. Cũng chính là nói rõ quý vị không giáo hóa nổi

chúng sanh. Tại thế gian này quý vị có thể thành tựu bản thân, thành tựu bản thân chưa chắc có thể vượt qua sáu nẻo luân hồi. Có thể nói bảo đảm thành tựu quý vị sanh vào cõi trời dục giới. Thông thường cao nhất sanh đến đâu? Sanh đến cõi trời Đao Lợi. Bởi vì Trời Đao lợi trở lên phải có công phu thiên định, không có thiên định không thể sanh vào cõi trời Dạ ma, cõi trời Dạ ma, Đâu suất, Hóa lạc, Tha hóa tự tại là công phu thiên định sâu cạn khác nhau. Công phu thiên định sâu sẽ hưởng thượng lên cao, công phu cạn chỉ có thể ở Dạ ma, Đâu suất. Đâu Suất là cõi Phạm Thánh đồng cư. Bồ Tát Di lạc tu hành ở bên đó. Nhưng nhân thiên ở cõi trời Đâu suất không thấy được Bồ Tát Di lạc. Cũng giống như trái đất chúng ta vậy, trái đất là cõi phàm thánh đồng cư. Ngũ Đài sơn Bồ Tát Văn Thù, Nga Mi sơn Bồ Tát Phổ Hiền, Cửu Hoa sơn Bồ Tát Địa Tạng, Phổ Đà sơn Bồ Tát Quan Âm, họ nhìn thấy chúng ta, chúng ta không nhìn thấy họ. Ở cõi trời Đâu Suất cũng như vậy. Cõi trời Đâu suất thiên nhân biết Bồ Tát Di Lạc ở đó tu hành, nhưng không nhìn thấy. Nhưng Bồ Tát Di Lạc có thể nhìn thấy họ. Đạo lý này nhất định phải hiểu, không thể không cầu sanh Tịnh Độ.

Lại theo ý của pháp sư Cảnh Hưng, ở thế gian này một ngày vượt qua thế giới tây phương làm thiện một trăm năm, nên ở đây tu hành khó thành vậy. Ý nghĩa là tán thán ở nơi này, nói ở nơi này tiến tu rất khó, khó được nên rất đáng quý. Đến nổi sanh nước kia nhanh được vô thượng bồ đề, quý vị nếu như sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một đời quý vị chắc chắn chúng đắc quả vị vô thượng. Chính là Diệu giác Như Lai, vẫn ở trên Đẳng giác. Quý vị viên mãn thành tựu rồi.

“Nước kia không lúc nào không tu vậy”, điểm này nhất định phải biết. Ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị tu hành, tuyệt đối sẽ không có lúc gián đoạn. Chúng ta ở nơi đây tu hành gián đoạn, ban đêm ngủ nghỉ thì dừng rồi, ăn cơm, những công việc khác liền gián đoạn rồi. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không cần ăn cơm, không cần uống nước, không cần ngủ nghỉ, cho nên họ tu hành không có gián đoạn. Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp cũng không có gián đoạn. Quý vị ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nơi nơi quý vị đều nhìn thấy Phật A Di Đà. Quý vị ở giảng đường nhìn thấy Phật A Di Đà, quý vị rời giảng đường ở bên ngoài Phật A Di Đà cũng ở bên ngoài, quý vị ở nơi hồ thất bảo, Phật A Di Đà ở nơi hồ thất bảo, quý vị ở nơi cây quý, Phật A Di Đà ở nơi rừng cây đó. Tức là nói rõ quý vị vĩnh viễn sẽ không xa rời Phật đà, quý vị vĩnh viễn nghe ngài giảng kinh thuyết pháp, ngài không gián đoạn. Cho nên họ thành tựu nhanh. Chúng ta ở đây thành tựu quá chậm, một ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ, quý vị nghỉ ngơi mấy tiếng rồi? Chúng tôi một

ngày giảng tám tiếng đồng hồ, vậy là còn 16 tiếng đồng hồ gián đoạn rồi. So sánh như thế nào cũng sánh không bằng Thế giới Cực Lạc. Chỉ dựa vào một điểm tốt này, thì đã đáng cho chúng ta phát tâm vãng sanh. Cho nên ở đây nói, lợi hại nhất định phải nhìn cho rõ, nhìn cho thấu đáo.

“Thử tu thiện thời thiếu”, “thử” là cõi chúng ta, chúng ta ở đây thời gian tu thiện ít. Nơi kia họ không có thời gian nào không tu, tu hành không gián đoạn, nên không trái nhau vậy, cách nói của Cảnh Hưng tương đối tốt. Ý nghĩa so với đoạn trước đây nói càng viên mãn hơn. Tổ sư nói những lời này, chúng ta phải tỉ mỉ để lãnh hội, không thể hiểu sai ý nghĩa này.

Mời xem kinh văn. “Ngô ai nhữ đẳng, khổ tâm hồi dụ, thọ dữ kinh pháp, tất trì tư chi, tất phụng hành chi, tôn ti nam nữ, quyền thuộc bằng hữu, chuyên tướng giáo ngữ, tự tướng ước kiếm, hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc từ hiếu, sở tác như phạm, tắc tự hồi quá, khứ ác tự thiện, triêu văn tịch cải, phụng trì kinh giới, như bản đặc bảo, cải vãng tu lai, sát tâm dị hành, tự nhiên cảm hàng, sở nguyện triếp đắc.” Chú giải của Niệm Lão nói Thế Tôn nhiều lần khuyến khích, từ bi đến cực điểm. “Duy nguyện đại chúng phụng trì kinh giới”. Phụng là phụng hành, trì là bảo trì. Giáo huấn ở trong kinh điển, những giới luật Phật dạy cho chúng ta nhất định phải tôn trọng, nhất định phải nghiêm túc học tập.

“Nên trong đoạn phía phải”, tức là trong đoạn kinh văn này, “trước nói truyền cho kinh pháp”, Phật ở thế gian này đối với chúng sanh có lợi ích gì? Hiện tại trong xã hội này rất nhiều người chất vấn, Phật Giáo đối với chúng ta có điều gì tốt? Chúng ta thường trả lời không được, ở đây liền trả lời cho chúng ta, điều tốt của nó đối với chúng ta chính là truyền trao cho chúng ta kinh điển, và phương pháp học tập, người ta còn hỏi, kinh là gì? Kinh là giáo trình dạy học. Quý vị chưa tiếp xúc, quý vị chưa đọc, quý vị không biết. Nếu quý vị tiếp xúc, nếu quý vị đọc được, quý vị sẽ hoan hỷ, quý vị sẽ hiểu rõ. Pháp là những phương pháp được dạy trong kinh điển, phương pháp nhiều quá. Chúng ta dùng lời của cổ nhân Trung Quốc để nói, có phương pháp tu thân, có phương pháp tề gia, có phương pháp trị quốc, có phương pháp giúp đỡ thế giới hòa bình, có phương pháp hóa giải tai nạn, nói với mọi người như vậy, người ta không phải là rõ ràng rồi sao? Những khó khăn ngày nay chúng ta gặp phải không có phương pháp giải quyết trong kinh Phật đều có hết. Quý vị không xem, không dùng nó, vậy là do quý vị, Phật không có trách nhiệm. Phật đã truyền phương pháp này rồi, khuyến khích thọ trì tư duy, y giáo phụng hành.

Dụ là ngữ khí của người trên đối với người dưới. Thầy giáo hướng dẫn chúng ta, chúng ta phải tiếp thu, phải bảo trì, phải luôn luôn nghĩ đến ý nghĩa trong kinh, y giáo phụng hành. Quan trọng nhất là ở chỗ phụng hành. Nếu như không phụng hành đồng nghĩa với chưa được học tập. Ngày nay suy đồi của Phật Giáo là, kinh pháp thì có, chỉ là để đọc, không hiểu ý nghĩa, đương nhiên là họ không làm được rồi, cho nên đọc kinh và cuộc sống thường ngày đã không có liên quan gì, đây là sự suy đồi của Phật Giáo. Phật Giáo trên thế gian này liền không có nữa. Chư vị nghĩ nghĩ xem, nếu như Phật Giáo chúng ta có thể có mười pháp sư, hai mươi pháp sư, mỗi ngày đều có thể dùng truyền hình vệ tinh để giảng kinh, giảng bốn tiếng đồng hồ, mười pháp sư thì giảng được 40 tiếng đồng hồ, 20 pháp sư một ngày giảng được 80 tiếng đồng hồ, ngày ngày giảng, ngày ngày nghe, ngày ngày học tập, Phật Giáo liền hưng thịnh.

Thời đại Tùy Đường là thời đại Phật Giáo Trung Quốc hưng thịnh nhất, thông thường người ta nói là thời đại hoàng kim của Phật Giáo, là thật không phải giả. Cực thịnh một thời, nó thịnh ở đâu? Pháp sư giảng kinh nhiều quá, kinh luật luận đều giảng. Thời đó mười tông phái đều được kiến lập vào thời đại Tùy Đường. Tông Hoa Nghiêm giảng Hoa Nghiêm, Tông Thiên Thai giảng Pháp Hoa, Tông Pháp Tướng họ có tông cộng có sáu kinh, mười một bộ luận, Thiền tông, Tịnh Tông, Mật Tông, không có tông phái nào không giảng kinh, cho nên tự viện am đường, nhỏ thì đại học chuyên khoa, tông lâm đó là những đại học, trong đó cái gì cũng giảng, giống như phân khoa của nó vậy. Người giảng kinh nhiều, người tu hành nhiều, Phật Pháp liền hưng thịnh. Đối với xã hội đại chúng, liền sản sanh ảnh hưởng rất lớn, hơn nữa đương thời những người xuất gia này, có đức hạnh, có học vấn. Hiện nay nói là phân tử tri thức cao cấp. Họ không cần danh, không cần lợi, không có tư tâm. Trên từ đế vương dưới từ những quan viên địa phương, hiện nay nói là người lãnh đạo, gặp phải những vấn đề khó khăn không thể giải quyết, đều thỉnh giáo với người xuất gia. Trong số người xuất gia, người ưu tú, đế vương phong là quốc sư, quốc sư là gì? Chính là cố vấn của đế vương. Công hiến của Phật Pháp đối với xã hội, đối với quốc gia rất lớn. Hiện nay suy rồi, suy đến mức nào rồi? Tình hình này không còn nữa, đều biến thành kinh sám Phật sự. Nếu như thời kỳ Tùy Đường kia, Phật Giáo nếu như là kinh sám Phật sự, e rằng đã bị diệt vong từ lâu rồi, đã không thể tồn tại nữa.

Ngày nay nếu như muốn chánh pháp cử trú, nhất định phải đề xướng dạy học, tự viện chính là trường học, thời xưa tự viện đích thực là trường học, quý vị xem hình thức tổ chức của nó đến hiện tại trong những tự viện, còn có trú

trì, trú trì là hiệu trưởng, còn có chủ hộ, chủ hộ là quản việc chung, có duy na, duy na trước đây lo việc dạy dỗ, hiện nay làm pháp sư đánh đại khánh, trước đây quản việc dạy dỗ, thủ tọa nay không còn nữa, thủ tọa quản việc dạy học. Hiện tại tự viện không dạy học. Trong tự viện lớn còn có thủ tọa, đó là gì? Những pháp sư tuổi tác lớn, dành cho họ danh nghĩa này. Trước đây thủ tọa lo liệu việc dạy học, hiện nay hữu danh vô thực. Những tình hình này chúng ta đều nên biết.

Chúng ta tiếp tục xem chú giải.

“Ngô ai nhữ đấng, khổ tâm hỏi dụ”. Hội Sớ viết: ngô ai, ngô là Thế Tôn tự xưng, Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng. “N hư Lai đại từ” thương xót chúng sanh. “Nhữ đấng, sở ai chi cơ”, ở đây nói “ngũ thời điều cơ, bán mãn thù giáo”, đây là nói rõ Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh dạy học 49 năm, ngài chia làm năm giai đoạn gọi là ngũ thời. Giai đoạn thứ nhất là thời Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm giảng lúc nào? Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ, sau khi khai ngộ đem những cảnh giới mà Ngài thấy được, nói ra một cách viên mãn. Cảnh giới khai ngộ là gì. Đây chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Phật giảng ở trong định. Đối tượng là ai? 41 vị pháp thân đại sĩ. Nói cách khác, Phật khai ngộ rồi, Ngài thành Phật rồi, sau khi thành Phật, tứ độ của Thế giới Cực Lạc đều hiện ra rồi. Kinh này là đối với Cõi Thật báo trang nghiêm 41 vị pháp thân đại sĩ mà nói. Viên giáo sơ trú trở lên, không đủ điều kiện này họ sẽ không nhìn thấy. Cho nên Tiểu thừa không thừa nhận, Tiểu thừa trí tuệ ít, không thừa nhận sự thật này. Nói Kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát Long Thọ tạo ra. Lấy danh nghĩa là Phật Thích Ca Mâu Ni, trên thực tế là Bồ Tát tạo. Bồ Tát Long Thọ có thể tạo Kinh Hoa Nghiêm, vậy ngài là Phật rồi, không có gì phải bàn! Kinh Hoa Nghiêm có thể tạo ra được sao? Tiểu thừa và khoa học hiện tại giống nhau, nhất định phải nhìn thấy, thực sự nghe thấy mới tính. Quý vị nếu như truyền tai nhau với họ, họ không tin được. Thời gian bao lâu thì giảng xong? Trong nhị thất, cũng có kinh điển nói trong tam thất, nhị thất là 14 ngày, tam thất là 21 ngày. Kinh Hoa Nghiêm hiện nay chúng ta đang đọc là lược bản của Kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh này giảng rất rõ ràng. Bồ Tát Long Thọ cũng là vì ngạo mạn, quý vị xem tập khí ngạo mạn khó đoạn, ông chứng đến sơ địa Bồ Tát, sơ địa Bồ Tát vẫn còn tập khí ngạo mạn. Sơ địa này chúng ta tưởng có lẽ là sơ địa của biệt giáo, tương đồng với viên giáo sơ trụ. Trên thực tế, công phu đoạn chứng là giống nhau, trí tuệ không giống nhau. Trí tuệ của viên giáo cao hơn biệt giáo rất nhiều, tâm địa cũng lớn, ông có năng lực đem tất cả pháp Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp trong 49 năm, học xong trong ba tháng. Sau khi học xong, ông liền cảm thấy thế gian này

trí tuệ ông là số một, không có người thứ hai. Tập khí ngạo mạn hiển lộ ra rồi. Đối với người thông thường thì khinh mạn, bản thân cho rằng rất giỏi dang. Lúc này Bồ Tát Đại Long thương xót ông ấy, Bồ Tát Đại Long cũng là thương xót mà giúp đỡ ông ấy, mời ông ấy đến long cung, đến long cung xem Bồ tát Đại Long thu thập những điều Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, đó là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, kinh này thế gian không có, ông ấy chưa từng nhìn thấy. Là kinh Phật sau khi thành đạo giảng đầu tiên. Ông ấy nhìn thấy phân lượng này là sững người rồi, tập khí ngạo mạn lập tức không còn nữa. Phân lượng này lớn bao nhiêu? Mười lần ba ngàn đại thiên thế giới vi trần kệ, nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm, không thể dùng số từ để nói. Như vậy thấy rồi mới hiểu được bản thân chưa được, so với Phật thì thua xa quá, khác nhau một trời một vực, nên tâm cung kính khiêm nhường liền sanh khởi. Kinh này chúng sanh Diêm phù đề không có năng lực để thọ trì, bao gồm cả bản thân ông ấy.

Xem thêm trung bản, Kinh Hoa Nghiêm có đại bản, có trung bản, có tiểu bản. Đại bản chúng ta dùng một ví dụ để nói, tức giống như Tứ Khố Toàn Thư của chúng ta. Trung bản là ví như tinh hoa ở trong Tứ Khố Hội Yếu, phân lượng ít hơn. Xem trung bản cũng chưa được, chúng sanh diêm phù đề vẫn là chưa có năng lực thọ trì, cho nên xem hạ bản. Hạ bản cũng tương đồng như mục lục đề cương của Tứ Khố Toàn Thư. Phân lượng bao nhiêu? Một trăm ngàn kệ, bốn mươi phẩm. Trong nhà Phật tính văn tự này nhiều ít. Người Trung Quốc tính con số, từng chữ từng chữ mà tính số. Người Ấn độ không như vậy. Người Ấn độ không như vậy, họ tính câu, bốn câu, bốn câu gọi là một kệ, dùng điều này làm đơn vị, một kệ chính là bốn câu. Không kể câu dài hay ngắn, bốn câu gọi là một kệ. Một trăm ngàn kệ, cũng chính là toàn bộ kinh tổng cộng bốn trăm ngàn câu, cũng tương đối khả quan, bốn trăm ngàn câu, tổng cộng là 40 phẩm. Ông có năng lực tụng thuộc tiểu bản này. Sau khi tụng thuộc rồi, Bồ Tát Đại Long đưa ông ấy ra, trở lại thế gian này, ông liền viết nó ra, cho nên mọi người nói là ngài tạo ra, ông không tạo ra, từ long cung truyền ra. Nguyên bản là 400.000 câu. Truyền đến Trung Quốc là ba lần.

Lần thứ nhất là thời đại Đông Tấn truyền đến Trung Quốc, chỉ có 36.000 kệ, 100.000 kệ chỉ có 36.000 kệ, chỉ nhiều hơn 1/3 một tí. Cho nên kinh lớn quá, truyền ra thiếu sót không đầy đủ. Ở Trung Quốc phiên dịch nó thành trung văn, chính là Lục Thập Hoa Nghiêm, trên thực tế Kinh Hoa Nghiêm phiên dịch năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi, lục thập văn tự phiên dịch hay, từ văn chương để nói, lục thập hay hơn bát thập. Đó là nhờ người phiên dịch. Văn tự của họ có trình độ rất cao.

Lần thứ hai là lúc Võ Tắc Thiên làm hoàng đế, tên của pháp sư này, Kinh Địa Tạng là ông ấy phiên dịch – Thật Xoa Nan Đà. Ông đem đến Trung Quốc Kinh Hoa Nghiêm là 45.000 tụng, vẫn chưa đến một nửa, nhưng so với lần trước thêm hơn được 9.000 kệ tụng. Lần này phiên dịch ra, đó là Thật Xoa Nan Đà, tức là Bát Thập Hoa Nghiêm.

Lần thứ ba là vào niên hiệu Trinh quán, Ô đồ quốc vương tiến cống cho Trung Quốc, có một bộ Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, là phẩm cuối cùng của Kinh Hoa Nghiêm, 40 quyển, phẩm này rất hoàn chỉnh, phiên dịch ra gọi là Tứ Thập Hoa Nghiêm.

Cận đại Hoàng Nhất Đại sư, ngài từng hạ công phu với Kinh Hoa Nghiêm, hai thời khóa sáng tối ngài tụng kinh là tụng quyển cuối cùng trong hạnh nguyên phẩm. Ngài tụng rất thuộc, cũng có thể đọc thuộc lòng. Đây là người hạ công phu đối với Kinh Hoa Nghiêm, nói với chúng ta học Kinh Hoa Nghiêm, học bát thập Hoa nghiêm đến phẩm Ly Thế Gian, 21 quyển cuối cùng không cần tụng, tụng tứ thập Hoa nghiêm. Như vậy tổng hợp nó lại, bỏ bớt những bộ phận trùng lặp, còn 99 quyển. Đây là bản phiên dịch ra Trung văn hoàn chỉnh nhất. Trên thực tế vẫn còn thiếu sót rất nhiều. Nhưng toàn kinh của Kinh Hoa Nghiêm tìm không ra, đã thất truyền rồi, nguyên văn không còn nữa. Đây là sự việc vô cùng đáng tiếc. Hiện tại học Hoa Nghiêm chỉ có bản dịch trung văn 99 quyển. Tức là khoảng một nửa nguyên văn vậy, nhưng ý của kinh thì đã có thể hiển thị ra rồi. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm chúng ta xem bản này, luôn luôn nhìn thấy đoạn này đột nhiên bị đứt đoạn, suy nghĩ có lẽ dưới đây còn có đoạn văn nữa, tại sao lại không có nữa? Chính là đã thất lạc mất.

Thời xưa kinh bản của Ấn độ chính là kinh bôi diệp. Ở viện bảo tàng Cố cung chúng ta có thể nhìn thấy, tức là viết trên lá cây Bối đa la. Một chiếc lá viết khoảng sáu hàng, hai bên đục lỗ dùng dây để khâu lại, tức giống như Trung Quốc ngày xưa dùng thẻ trúc vậy, dây bị đứt đoạn số trang sẽ bị lẫn lộn, sẽ rất dễ dàng lạc mất. Đây là nói thời thứ nhất. Là sau khi ngài khai ngộ nhìn thấy sự thật, tức là thật tướng các pháp, nói ra một cách tường tận. Đây chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, tức là trong Kinh Bát Nhã thường nói: thật tướng các pháp, chân tướng của nhân sinh vũ trụ.

Lục tổ Huệ Năng đại sư khai ngộ chỉ nói 20 chữ, rất quan trọng. Hai mươi chữ này là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ nói một bộ Hoa Nghiêm, lúc ngài khai ngộ nói hai mươi chữ, hai mươi chữ này chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, cho nên quý vị nếu hỏi, Đại Phương Quảng

Phật Hoa Nghiêm Kinh giảng những gì? Huệ Năng đại sư nói hai mươi chữ này, Ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Phật Thích Ca Mâu Ni là giảng tỉ mỉ, Huệ Năng đại sư lược giảng. Hai mươi chữ này nói ra rồi, Ngũ tổ Hoàng Nhẫn liền biết ngài đã khai ngộ. Ngài không phải là giả, không khai ngộ không nói ra được. Vì vậy y bát liền giao cho ngài, hơn nữa còn lập tức đưa ngài đi. Đây là thời thứ nhất.

Thời thứ hai thì sao? Phật Thích Ca Mâu Ni xuất định rồi, Kinh Hoa Nghiêm giảng viên mãn ngài liền xuất định. Xuất định, suy nghĩ về thật tướng các pháp, người thường không thể nào lý giải được, sâu quá. Vậy phải làm sao? Phải làm cho những người này từ từ bồi dưỡng cho họ trước, tức nói mở trường học thì mở tiểu học trước, A hàm, giảng kinh A hàm, trong A hàm giảng luân lý, đạo đức, nhân quả báo ứng, giảng những thứ đó. Mười hai năm tức là đồng với việc mở tiểu học, đây là Tiểu thừa, 12 năm. 12 năm có cơ sở rồi mới nâng cao lên.

Đây là thời thứ ba, giảng Phương đẳng. Phương là phương chính, đẳng là bình đẳng. Phía trước thông Tiểu thừa, phía sau thông Đại Thừa, gọi là Phương đẳng, đồng nghĩa với dự khoa của Đại Thừa, lớp dự bị. Nếu như chúng ta coi A hàm là tiểu học, Phương đẳng là trung học, Bát nhã là đại học. Bát nhã giảng 22 năm, Phật mới thật sự đem sự thật các pháp mà Ngài thấy được lúc này đem ra giảng, 22 năm. Thật tướng các pháp là gì? Trong kinh điển trung văn Bát nhã là phân lượng lớn nhất. Bộ kinh này 600 quyển, là bộ kinh lớn nhất. Bộ kinh này đọc qua một lần cũng phải mất mấy tháng mới đọc hết nó được. Chúng tôi thời đó còn có công việc, dùng bao nhiêu thời gian? Gần mười tháng thời gian mới xem xong nó. Sau khi xem xong tôi tổng kết mười hai chữ: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật ở Trung Quốc lưu truyền thịnh nhất. Nguyên nhân là gì? Lục Tổ nghe bộ kinh này mà khai ngộ, nên bộ kinh này liền được xã hội đại chúng rất coi trọng, cũng đích thực là Kim Cang Bát Nhã là cương lĩnh, tinh yếu của 600 quyển Bát nhã, càng đơn giản hơn là Tâm Kinh, tâm kinh có thể nói là tổng cương lĩnh của Bát nhã. Thế Tôn thuyết 22 năm là gì? Chính là giảng tỉ mỉ về Tâm kinh, Tâm kinh là lược thuyết, thật không dễ hiểu. Vì sao khó hiểu như vậy? Không buông chấp trước xuống được. Thực sự buông bỏ được phân biệt chấp trước thì không khó hiểu lắm, những thứ này khó buông bỏ, khó lắm, khó lắm! Cho nên thực sự trong Phật Pháp, chỗ đặc sắc nhất nói cho quý vị biết là buông bỏ là đúng! Buông không được nói như thế nào quý vị đều không dễ dàng thể hội được, cho nên Phật Thích Ca Mâu

Ni, đích thực là rất bền bỉ, một sự việc người Ấn độ cũng yêu thích những điều này lặp đi lặp lại nói với chúng ta, người Trung Quốc không thích vậy, bởi vì anh lắm nhảm quá, người Trung Quốc thích đơn giản rõ ràng, người Ấn độ tỉ mỉ, nói tường tận, lặp lại, họ không nhảm chán. Đó là căn tánh hai nơi không tương đồng.

Thời thứ tư là Bát nhã.

Thời thứ năm là Pháp Hoa. Pháp Hoa giảng tám năm, cuối cùng Kinh Niết Bàn, đó là di chúc của Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng một ngày, Kinh Niết Bàn giảng một ngày, di chúc cuối cùng.

Năm thời này, quý vị xem điều cơ, cơ chính là căn cơ của học trò, căn tánh không đồng, muôn từ từ nâng đỡ họ từ nhỏ đi lên, cũng giống như mở trường học vậy, cha mẹ dạy dỗ con cái, từ tiểu học đến trung học đại học nghiên cứu sở vậy. Pháp Hoa là nghiên cứu sở. Những điều giảng trong Kinh Pháp Hoa và Hoa Nghiêm là bình đẳng, vô cùng tương tự. Cho nên Tiểu thừa chỉ thừa nhận bốn thời sau của Phật, không thừa nhận thời thứ nhất. Tiểu thừa thừa nhận A hàm, Phương đẳng, Bát nhã, Pháp hoa, họ không thừa nhận Hoa Nghiêm.

“Bán mãn thùy giáo” đây chính là dạy học. Dạy những gì? bán là một nửa, mãn là viên mãn. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là viên mãn, ngoài ra đều là một nửa, tức là những thứ quý vị học quý vị chưa học xong, quý vị chỉ học một nửa. A la hán chỉ học một nửa, Bích Chi Phật cũng học một nửa, Bồ Tát tuy là viên giáo, nhưng vẫn chưa thực sự viên mãn, thực sự viên mãn chính là thành Phật rồi. Cho nên mãn giáo chính là Hoa nghiêm và Pháp hoa. Đây là viên mãn.

“Nên nói khổ tâm khuyển như”, biết Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học 49 năm, từ đơn giản nhất, dễ dàng nhất để giảng cho quý vị. Quý vị vừa nghe liền hiểu, hoàn toàn là tùy thuận chúng sanh. Cho nên nguyên tắc Phật thuyết pháp là y nhị đế. Nhị đế, thứ nhất là chân đế, là cảnh giới bản thân ngài thân chứng, đối với phàm phu không có cách gì dùng được, họ không hiểu. Y theo tục đế, tục đế là y theo thường thức của phàm phu. Điều này vừa nói mọi người liền hiểu được. Nói cách khác, A hàm là tục đế. Trong phương đẳng chỉ có một chút mùi vị chân đế ở trong đó, không phải là thuần chân, Bát nhã ở đây là thật. Cho nên có 20 năm cơ sở trước đây, mới nói cho quý vị sự thật. Nói sự thật là gì? Nói thật tình thì chính là hiện nay đang nói về khoa học và triết học. Tất cả các pháp trong vũ trụ đều không phải là thật, là giả, gọi là vạn pháp đều không. Cũng giống như Kinh Kim Cang nói: “phàm có hình tướng đều là hư

vọng”, tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như điện, nên quán sát như vậy. Những lời này được các nhà lượng tử học hiện đại khẳng định rồi. Các nhà lượng tử học đích thực đã nhìn thấy bản chất hiện tượng vật chất của vũ trụ và nguyên do của hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần họ vẫn chưa nói rõ ràng, vật chất hiểu rõ rồi, là ý niệm biến hiện. Vậy ý niệm đó thì sao? Ý niệm là “vô trung sinh hữu”, nói không sai, không rõ ràng, rất mơ hồ. Phật Pháp nói rõ ràng, là tự tánh biến hiện ra. Tự tánh, khoa học và triết học đều không nhìn thấy. Vì sao vậy? Vì nó không có hiện tượng. Khoa học và triết học đều phải có đối tượng. Hoặc là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, khoa học triết học đều có thể nghiên cứu nó. Mà tự tánh ba loại hiện tượng đều không có, cũng tức là nói, nó không phải là hiện tượng vật chất. Nó cũng không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, vậy là không cách gì nữa rồi. Làm sao để biết được? Phật nói “chỉ chứng mới biết”, quý vị chứng đắc liền biết được, làm sao chứng đắc? buông bỏ. Buông bỏ khỏi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, quý vị chỉ cần buông bỏ quý vị liền thấy được, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không có gì khác, chính là buông bỏ khỏi tâm động niệm. Họ liền thấy được chân tướng. Giống như Huệ Năng đại sư nói, điều này nói rất đơn giản, chân tướng là gì? “Vốn tự thanh tịnh”. Tự tánh chính là chân tâm, chính là căn nguyên của bản thân, ta từ đâu đến? Tự tánh biến hiện. Vũ trụ từ đâu đến? cũng từ tự tánh biến hiện ra. Sau khi vào cảnh giới này rồi, mới biết được vũ trụ và bản thân là một thể. Chưa nhìn thấy cảnh giới này không biết được, chúng ta ngày nay là nghe Phật giảng kinh, bản thân chưa chứng đắc. Phật nói với chúng ta, buông bỏ liền chứng đắc. Bắt đầu buông từ đâu? Bắt đầu buông từ thân. Sự chấp trước này nghiêm trọng nhất, sau khi thực sự hiểu rõ rồi, thân không phải là bản thân, thân này không phải là ta. Thân có sanh tử, ta không có sanh tử. Người học Phật trước hết quý vị phải nhận biết được điều này. Thân là gì? thân là thứ ta có, giống như áo quần vậy. Y phục là thứ ta có, y phục không phải là ta, sâu hơn chút nữa, thân thể không phải ta. Linh tánh là ta. Thân có sanh diệt, linh tánh không có sanh diệt. Thân có nhiễm ô, linh tánh không có nhiễm ô. Thân có đau đớn, linh tánh không có đau đớn. Nếu như quý vị thực sự hiểu được chân tướng sự thật, điều chỉnh thân thể thì rất đơn giản, không phiền phức chút nào. Không những điều chỉnh thân thể, mà là việc nhẹ nhàng. Tai nạn trên trái đất này cũng nhẹ nhàng liền hóa giải được nó. Vì sao vậy? Vì trái đất là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất từ tâm tưởng sanh. Chỉ cần điều chỉnh tâm tưởng cho tốt, tất cả vấn đề đều giải quyết hết. Cho nên thứ ô nhiễm là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, trong đó có nhiễm ô. Trong hiện tượng vật chất nhiễm ô là bệnh tật. Nhiễm ô của hiện

tượng tinh thần là mê hoặc, tức là quý vị không thể kiến tánh. Người kiến tánh nói với chúng ta, tự tánh không bị nhiễm ô. Cho nên chúng ta buông nhiễm ô xuống. Nhiễm ô là gì? Chấp trước là nhiễm ô, phân biệt là nhiễm ô, chỉ cần buông những thứ này xuống, quý vị liền được khôi phục thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không sanh phiền não, điều gì cũng phải buông bỏ. Thân cũng buông bỏ được, còn có thứ gì mà không buông bỏ được? Đây là thật, không phải là giả. Tự tánh không có sanh diệt.

Nói cách khác, Đại bát niết bàn là thật, nó vốn là có. Chỉ cần buông bỏ quý vị liền nhìn thấy. Đại Niết bàn chính là vô tướng. Nhưng nó là linh hoạt, nó không phải cứng nhắc, dùng cách nói hiện tại nó là hữu cơ, nó không phải là vô cơ, nó vốn tự đầy đủ, đầy đủ gì? đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tài nghệ, đầy đủ tướng tốt. Trong tướng tốt điều đầu tiên chúng ta gọi nó là phước báo. Nó không thiếu thứ gì. Tuy tất cả đều đầy đủ, nhưng nó không có bất cứ hiện tượng gì, không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất, nó không có thứ gì, nhưng nó đầy đủ tất cả. Từ đó có thể biết, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, bản chất là tự tánh. Không có tự tánh nó làm sao biến hiện ra được? Cho nên tự tánh không có gì cả, nó gặp được duyên, nó có thể hiện, có thể sanh, có thể biến. Cho nên cuối cùng nói “năng sanh vạn pháp”. Bản chất nó là không. Cho nên vạn pháp cũng không phải thật có. Đạo lý này rất rõ ràng. Vạn pháp là giả, “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, cho nên quý vị không nên cho là thật, cho là thật là quý vị sai rồi.

Chân tâm “vốn không dao động”, tâm là bất động, cho nên vọng tâm động, nó liền sanh phiền não, bất động nó liền sanh trí tuệ. Vì sao vậy? Bất động nó tương ứng với chân tâm, lúc động nó trái ngược với chân tâm, chúng ta ngày nay dùng là vọng tâm A lại da, chỉ cần A lại da này bất động, nó xích gần với chân tâm. Từ nơi này chúng ta có thể lãnh hội được những cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc, vì sao họ coi trọng “tĩnh định hư vô”, họ coi trọng điều này như vậy. Tâm phải hư, tâm phải tĩnh, tâm phải định, trong đạo gia nói tu thân dưỡng tánh, họ tu thân dưỡng tánh, thứ họ dưỡng là thức A lại da, không phải là chân tâm, chân tâm thì thành Phật rồi. Thức A lại da tu hành đến cực điểm, là cảnh giới gì? là pháp giới Phật trong mười pháp giới. Có thể tu hành đến địa vị này, siêu việt lục đạo rất nhiều. Trong lục đạo quý vị xem 28 tầng trời cao nhất là phi tướng phi phi tướng xứ thiên, chưa ra khỏi lục đạo. Ra khỏi lục đạo vẫn còn tu A lại da. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật tất cả đều tu A lại da, trong A lại da là gì? tạp niệm càng ngày càng ít. Khởi tâm động niệm buông bỏ rồi, A lại da liền không có nữa, quý vị liền kiến tánh. Không khởi tâm

không động niệm rất khó! Trên lý mà nói, không khởi tâm, không động niệm, vạn pháp đều không, thực sự là không. Trong nhất chân pháp giới thứ gì cũng không có, chỉ có một vùng quang minh. Cho nên trong kinh Phật cũng hình dung nó là đại quang minh tạng, chính là Cõi thường tịch quang, hoàn toàn trở về với tự tánh. Hình dáng của tự tánh chính là một vùng ánh sáng, không có thứ gì cả. Hiện tại khoa học gọi nó là năng lượng, thuần là năng lượng. Năng lượng này không phải là hiện tượng tự nhiên, không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng vật chất. Nhưng tất cả hiện tượng đều từ nó mà lưu xuất ra. Đây là trong vô sanh có. Nó không phải là thực sự vô, thực sự vô sẽ không sinh có. Ngũ thời bán mãn, nên nói khổ tâm khuyến dụ, Phật dùng phương tiện thiện xảo tùy cơ thí giáo.

Do vì Như Lai đại từ, thương xót chúng sanh, căn tánh các loại không đồng, khổ tâm từ bi, khai thị dạy dỗ, năm thời thuyết pháp, để điều ứng các căn cơ. “Giáo phân bán mãn” đây là ví dụ, có nữa chữ cũng dạy, nhiều chữ cũng dạy, mà tùy duyên độ thoát, nên nói khổ tâm khuyến dụ, truyền trao kinh pháp. Trong tất cả những kinh này có sâu cạn khác nhau. Nhưng tu học nhất định từ nơi cạn đến sâu, không thể vượt bậc. Vượt bậc nhất định tu không thành tựu được. Cũng giống như Phật ở trong kinh tạng, không phải đại tạng kinh. Tức là trong Đại tạng kinh có một bộ tiểu kinh, gọi là Phật Tạng kinh. Trong bộ kinh này, phân lượng kinh này không nhiều, trong Đại Tạng Kinh có, Phật dùng cách khuyên dạy như vậy. Phật tử không học Tiểu thừa trước rồi sau đó học Đại Thừa thì không phải là đệ tử Phật. Câu nói này rất quan trọng. Phật không thích dạy người vượt cấp, nhất định theo từng bước mà làm, từng bước vững vàng, quý vị mới thành tựu.

Hiện tại thì sao? Người hiện tại học Phật không có phương pháp, tất cả đều không thực tế, chính là gì? Là vượt cấp. Không nương theo quy củ của Phật. Vừa vào cửa Phật đã là Đại Thừa, là điều không thể được.

Kinh Vô Lượng Thọ giảng vào lúc nào? Giảng vào thời Phương đẳng. Phía trước phương đẳng có 12 năm cơ sở A hàm. 12 năm này chúng ta lược bớt nó, không học nữa, vậy có được không? Cũng giống như nói đi học, chưa học tiểu học bỗng chốc liền lên trung học, lỗi lầm chúng ta phạm phải là ở điểm này. Cho nên nhất thiết phải học bù, phải bổ túc thêm trước đó, không bổ túc sẽ không thành tựu được, không tin tưởng quý vị có thể thử thử xem, đến tuổi tác quý vị già rồi, một đời chưa được thành tựu, hối hận thì quá muộn rồi. Vốn có thể thành tựu, bản thân không nghe lời, chúng ta bỏ qua Tiểu thừa, sơ suất mất. Vào giữa triều đại nhà Đường, chư vị Tổ sư đề xướng kinh điển

Tiểu thừa phiên dịch vô cùng đầy đủ, điều này đại sư Chương Gia nói với tôi, kinh Tiểu thừa của chúng ta đối chiếu với kinh điển tạng Pali hệ Nam truyền, đại sư nói với tôi, kinh điển hệ Pali nhiều hơn chúng ta khoảng hơn 50 bộ, tổng cộng hơn 3000 bộ, chỉ hơn 50 bộ chẳng đáng là gì cả. Từ đó có thể biết, kinh điển Tiểu thừa phiên dịch được rất đầy đủ. Vì sao chư vị tổ sư không học nó? Học vào thời kỳ Tùy Đường, Tiểu thừa có hai tông: Thành Thật tông và Câu xá tông. Đến thời nhà Tống hai tông này đều không còn nữa. Trung Quốc chỉ có tám tông Đại Thừa, Tiểu thừa không có. Tổ sư dùng Nho, dùng Đạo để thay thế Tiểu thừa, có được không? Quý vị xem thành tích của nó trong 1700 năm này, quý vị liền biết là được. Hơn 1000 năm lại đây, Đường triều gần 1500 năm, Cao tăng cao sĩ của tám tông lớn Đại Thừa, cao sĩ là người tại gia, cư sĩ, người khai ngộ chứng quả đều có, cho nên dùng Nho và Đạo để thay thế không sai. Nhưng ngày nay Nho cũng không cần, Đạo cũng không cần, Tiểu thừa cũng không cần nữa, vừa vào đã học Đại Thừa, sau khi học được đều cuồng vọng tự đại, cho nên không thành tựu gì cả. Đây là gì? Không nghe lời giáo huấn của Phật. Người Trung Quốc cho rằng: không nghe lời người lớn, chịu thiệt ngay trước mắt. Phật là người lớn, quý vị không vâng lời Ngài, quý vị sẽ không có thành tựu, Ngài sẽ không lừa dối quý vị. Ngày nay phải cấm rẽ từ đâu? Nhất định phải từ Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp để cấm rẽ. Nếu như không phải từ đây mà cấm rẽ, quý vị học thêm 300 năm nữa cũng vô ích. Quý vị có thể khai ngộ không? Chắc chắn không thể. Quý vị có thể đắc định không? Không thể được. Đạo lý này nhất định phải hiểu được, phải vô cùng chăm chỉ nỗ lực, dùng công phu hai ba năm để cấm rẽ cho chắc. Nhất định phải hiểu được đức Thế Tôn năm xưa tại thế, dùng thời gian 12 năm để cấm rẽ, gốc rễ đó sâu biết bao. Vì vậy đương thời người chúng A la hán rất nhiều.

Hiện tại thời đại này, học cả đời tu cả đời, sơ quả đều không đạt được. Nếu như không phải là pháp môn niệm Phật đối nghiệp vãng sanh, có thể nói một người thành tựu cũng không có. Ngày nay thành tựu toàn nhờ vào A Di Đà Phật, nhưng A Di Đà Phật cũng không thể thiếu ba gốc này, quý vị có ba cái gốc này rồi, quý vị thực sự như trong kinh đã nói là “thiện nam tử thiện nữ nhân”, quý vị chắc chắn được vãng sanh. Quý vị không có ba cái gốc này, vậy thì lúc vãng sanh chỉ nhờ vận may mà thôi. Cuối cùng nhất niệm là không phải A Di Đà Phật, đây là nhờ vận may. Niệm cuối cùng nếu nghĩ đến sự việc khác vậy là xong rồi. Ai có thể bảo chứng bản thân một niệm cuối cùng là A Di Đà Phật? Bản thân cũng không thể bảo đảm cho bản thân, quý vị nếu như muốn nhờ trợ niệm, không chắc chắn. Đến lúc đó không có duyên này thì làm sao? Cho nên trong kinh Phật lặp đi lặp lại khuyên răn chúng ta nhất tâm

niệm Phật. Tất cả sự việc gì cũng đều buông bỏ hết. Vì sao vậy? vì là những thứ vụ vật không quan trọng. Không nên vì những thứ không quan trọng mà lo lắng, tất cả đều buông hết. Nhất tâm niệm Phật, dưỡng thành thói quen như vậy, công phu thành tựu rồi, ở thêm vài năm cũng không quan tâm, Vì sao vậy? Vì ta bất cứ lúc nào cũng có thể đi được rồi. Ta không cần người trợ niệm, không cần người giúp đỡ, muốn đi là đi, vậy mới được. Không có công phu này, vậy bản thân phải suy nghĩ lại xem, đặc biệt là trong thời đại này, tai nạn dồn dập, muốn nâng cao cảnh giác, mạng sống trong lúc đang hít thở này, ta còn có thể làm gì khác sao? Đời này vô cùng may mắn gặp được Đại Thừa, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được kinh quyền tốt như vậy. Quyền kinh này là hội tập tinh hoa Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh, chúng ta đọc là bản tinh hoa. Chú giải là hội tập kinh luận, là tinh hoa Tổ sư tâm đắc, quý vị đến đâu mà tìm? Quý vị tìm không ra! Thời kỳ mạt pháp 9000 năm này, tiêu biểu cho Phật Giáo là bộ kinh này. Phật nói rất nhiều, nói rất hay, một bộ kinh thông rồi, các bộ khác đều thông. Thông này bắt buộc phải có gốc. Trong kinh thường nhắc đến “giới kinh”, kinh là gì? Giúp đỡ quý vị tin, giúp đỡ quý vị hiểu, giới giúp quý vị hành, giúp quý vị chứng, họ nêu ra hai chữ này, ý nghĩa là như vậy. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc đó là hành, đó là chứng. Cho nên quý vị hiểu được những thứ này quan trọng biết bao. Giải là rõ ràng chân tướng sự thật, chỉ có hiểu rõ quý vị mới chịu buông bỏ, quý vị mới tình nguyện buông bỏ. Buông bỏ tất cả những phân biệt chấp trước, phân biệt chấp trước là phiền não chướng. Chỉ cần có thể buông bỏ chấp trước, vãng sanh liền có thể nắm vững. Chấp trước buông bỏ rồi, chấp trước nhẹ rồi, không còn quá nặng nữa, có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, niệm Phật tam muội liền đạt được. Đạt được niệm Phật tam muội thì việc vãng sanh đã chắc chắn rồi, không thể không tinh tấn.

“Phật phục dụ viết, như thị sở văn kinh pháp, tất ứng trì tu, phụng hành, chuyển tướng giáo ngữ”.

“Tất” là hoàn toàn, quý vị nên phải duy trì. Tu là chuyển ý niệm trở lại, không còn nghĩ thứ khác nữa, nghĩ đến lời giáo huấn của Phật. Phụng hành là thật làm. Chuyển tướng giáo ngữ là lợi tha. Dưới đây giải thích từng chữ từng chữ một. “Trì” là thọ trì, “tu” là tu duy, “phụng” là tín phụng, “hành” là tu hành.

Đây là tự lợi, chính là thật làm. “Ư chur thân hữu”, chúng ta ngày nay nói là người hữu duyên tôi phải dạy họ. Tôi phải làm gương cho họ thấy. “Chuyển tướng giáo ngữ”, đây là lợi tha. Vì sao vậy? Vì kinh này là kinh Đại Thừa.

Pháp môn này là pháp môn Đại Thừa. Pháp môn Đại Thừa quý vị xem điều cuối cùng trong Phật tam phước, phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, câu sau khuyến tấn hành giả, vẫn còn phải khuyên người khác.

Trong kinh nói, nếu không thuyết pháp độ chúng sanh, tức là không thể báo ân của Phật. Phật đem kinh pháp truyền cho chúng ta, chúng ta phải truyền cho người khác, phương pháp truyền là càng nhiều càng tốt. Trong thời đại hiện nay, có những thiết bị khoa học này là những thứ tốt, điều này năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi, là công cụ tốt nhất. Tôi lúc đó mới học Phật chưa xuất gia, ông nhắc nhở tôi, những thứ này là thứ tốt, nếu như dùng nó để dạy học, dùng nó để giảng kinh, ảnh hưởng sẽ rất lớn! Đây là thực sự báo ân Phật, chuyên tướng giáo ngữ.

Ấn Quang Đại sư năm xưa tại thế, lúc đó ngài vẫn chưa có những thứ này, ghi âm ghi hình đều chưa được phát minh. Thời kỳ thế chiến thứ hai, lúc đó chỉ có đài phát thanh vô tuyến điện. Hơn nữa khu vực phạm vi không lớn, giá thành rất cao, chúng tôi ngày xưa cũng đã từng dùng. Đại khái dùng cũng được thời gian ba bốn năm. Hiện nay những thiết bị này giá thành rất thấp, hiệu quả lại rất lớn. Những thứ này chúng ta nên nghĩ đến nó.

Dưới đây lại khuyên răn chúng ta “tự tương ước kiểm, hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc từ hiếu”. Dưới đây có giải thích, “ước kiểm” là thúc liễm. Nói cách khác, bản thân phải biết thúc liễm bản thân, đây thuộc về giới luật. Bắt đầu buông bỏ từ những thứ ngoài thân, hết thấy đều bỏ sạch. Tôi lúc đó học tập với đại sư Chương Gia, đại sư bảo tôi bỏ từ từ, học bố thí, tôi còn nhớ lúc tôi xuất gia đã bỏ hết. Bình thường thích đọc sách, tích góp từng chút được bao nhiêu đều đem mua sách hết, cho nên sách khá nhiều. Thầy Lý mở thư viện Từ quang ở Đài Trung, tôi tặng toàn bộ cho thư viện Từ Quang. Xuất gia chỉ là y phục để thay đổi, một cái chăn, mang trên lưng rồi đi, xuất gia tại chùa Lâm Tế. Lúc xuất gia mặc y phục người xuất gia, là những thứ Lão hòa thượng họ tặng cho tôi. Toàn là lượm áo quần cũ của họ, rất tự tại. Lúc xuất gia, cần kinh điển, có cư sĩ cúng dường, tôi không cần tiền. Tôi nói, quý vị mua sách cho tôi. Tôi muốn sách gì họ đi mua, mua về cho tôi. Lúc đó sách họ mua đều là những loại sách bìa đóng bằng dây rất đẹp, mua từ Hong Kong, HongKong là pháp sư Trí Khai, tôi cho rằng là lão pháp sư, viết thư cho ông ấy luôn vô cùng cung kính, sau đó gặp mặt chúng tôi cùng tuổi, giúp đỡ cho tôi rất nhiều. Bởi vì chúng tôi có niềm tin. Lúc tôi cần sách không có tiền, sách tôi cần ở chỗ ông ấy có đều gửi cho tôi. Tôi khi nào có tiền thì khi đó gửi cho ông ấy. Cho nên lúc người ta muốn cúng dường, một bộ sách tôi mua bao

nhiều tiền, họ liền gửi tiền đến nơi pháp sư Trí Khai, trả khoản tiền đó cho ông ấy. Ông ấy giúp đỡ tôi rất nhiều. Bởi vì những sách này ở Đài Loan không in, không xuất bản, tìm không ra, đều từ đại lục lưu hành. Hiện nay những quyển sách này hơn một nửa đều để ở Úc châu, ngoài ra một bộ phận tôi đã giao cho Đài Bắc Phật Đà Giáo Dục cơ kim hội in ấn. Giống như hiện nay in Kinh Hoa Nghiêm nguyên bản là quyển đóng bìa bằng dây. Nguyên bản này tôi giao cho cơ kim hội bảo quản. Tôi dùng đều là dùng bản in ra. Quyển photo ra có thể chú thích ở trên đó cũng không sao, nguyên bản thì không được. Nguyên bản phải dùng bản gốc.

Cho nên thúc liễm vô cùng quan trọng. Tức là trước đây nói: nghĩa là nên tự đoan tâm, nên tự đoan thân. Hòa thuận nghĩa lý, là nói ngôn hành cử chỉ đều phải hòa nơi nghĩa mà thuận nơi lý.

“Hòa ư nghĩa động chỉ hàm nghi, thuận ư lý tự nhiên trung tiết”. Lý này là lễ của lễ tiết, lễ trong nhân nghĩa lễ trí tín. Dưới đây nói: tiết trong tự nhiên.

Lại hoan là hoan hỉ, cuối các kinh phần nhiều đều nói “giai đại hoan hỉ, tín thọ phụng hành”, nói cách khác, tu học Phật Pháp nhất định phải làm cho quý vị có được pháp hỉ. Nếu như quý vị không có được pháp hỉ, quý vị sẽ không có được lợi ích chân thật. Phật Pháp lợi ích thực sự là pháp hỉ, những thứ này phải kiên trì bền bỉ. Vì sao sẽ hoan hỉ? Có chỗ ngộ, liền hoan hỉ. Nếu như quý vị không có chỗ ngộ, ngày ngày đọc nó đọc chán luôn, có chỗ ngộ họ liền có hoan hỉ, càng đọc càng có ý nghĩa. Cổ nhân nói thế vị đâu đậm bằng pháp vị! Vì thế người thông thường không biết, cho rằng người xuất gia học Phật rất đáng thương, hưởng thụ thế gian họ đều không có. Họ không biết sự hưởng thụ đó là thứ hưởng thụ mà thế gian không thể sánh được. Quý vị có sánh như thế nào cũng không sánh bằng. Trong đó họ có niềm vui chân thật.

“Lạc” là an lạc, “từ hiếu tục vân thượng từ hạ hiếu”, thượng là cha mẹ, hạ là con cái. Cha từ con hiếu. Như kinh nói, ta thương các người còn hơn cha mẹ thương con, là đại từ, đây là chân thật. Từ ái của cha mẹ đối với con cái, đó là tình chấp, không phải là thật. Từ ái của Phật đối với chúng sanh là nhất thể. Phật biết trời đất vạn vật và bản thân là nhất thể, đó là chân thật, không phải là giả dối. Tình cha con có lúc còn sản sinh thay đổi, từ bi của Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh là vĩnh hằng bất biến, đây là chân thật. Chỉ có thâm nhập Đại Thừa, mới làm cho chân tướng sự thật này được rõ ràng, được thấu đáo. Đạo gia tuy đã nói rồi, nhưng chưa nói rõ, Lão tử đích thực đã nói: trời đất và ta đồng căn, vạn vật và ta nhất thể. Đây là cảnh giới của Bồ Tát Đại Thừa. Vì sao là đồng căn? Vì sao là nhất thể? thì chưa nói ra. Vì thế chúng ta

đôi với hai câu nói này rất khâm phục, rất tán thán, tức là chỉ dừng ở chỗ khâm phục mà thôi chứ không thể học được. Phật nói rất tường tận. Dem vũ trụ vạn vật đến như thế nào nói rất rõ ràng, nói rất thấu đáo. Ta đến như thế nào, quý vị đến như thế nào, tất cả đều nói rất rõ ràng, quan hệ là gì đều nói rõ ràng. Đặc biệt nói rất hay, toàn là lời chân thật. “tất cả chúng sanh vốn đã là Phật”, thật bình đẳng, đây không phải là giả. Chúng ta lúc nào trở về cảnh giới này, ta và tất cả chúng sanh thực sự bình đẳng. Ta người không hai, tánh tướng nhất như, chúng sanh trong sáu nẻo đều là cha mẹ ta, thế nguyện cứu độ, đây là đại hiếu. Chúng sanh trong sáu nẻo có phải thực sự là cha mẹ ta? đúng vậy. Đời đời kiếp kiếp đều tuần hoàn luân hồi trong đó. Cha mẹ chúng ta nếu như đến đường súc sanh, có duyên với quý vị, không nở xa rời quý vị, đầu thai vẫn là đầu thai vào trong nhà, trong nhà đầu thai gì? Ngày xưa ở nhà nông trong nhà đều nuôi súc vật, nuôi bò, nuôi ngựa, nuôi dê, nuôi gà, nói không chừng họ ở đó, quý vị làm sao biết được? Nếu như quý vị biết, nó là cha mẹ ta đầu thai đến, quý vị có thể ngược đãi nó sao? Quý vị có thể giết nó sao? Vừa đầu thai vừa thay đổi thân phận đều quên hết, không biết nữa. Sự việc này chỉ có Phật Bồ Tát biết được, biết một cách rõ ràng, biết thấu suốt. Thật sự từ hiếu, từ hiếu rất ráo ở trong nhà Phật, không những chúng sanh trong sáu nẻo, sáu nẻo nói rất hay, cõi trời, tu la, nhân đạo, súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ, toàn bao quát ở trong đó. Có duyên phải độ, ai không có duyên? Duyên này không phải ở ta, ta nếu như muốn phổ độ. Duyên là gì? Họ có chấp nhận không, duyên ở họ. Họ chỉ cần có thể tiếp nhận, chịu nghe, thì phải giúp đỡ họ, thì phải dạy họ. Có thể tiếp thu bao nhiêu thì dạy họ bấy nhiêu, không nên miễn cưỡng. Có thể tiếp thu đại pháp thì giảng cho họ đại pháp, có thể tiếp thu tiểu pháp thì giảng cho họ tiểu pháp, ứng cơ thuyết pháp. Nhưng cuối cùng nhất định phải hướng dẫn họ đến Tịnh Độ. Đó là thực sự độ thoát rồi. Chưa quay về Tịnh Độ, chưa tin tưởng Tịnh Độ, chỉ kết duyên với Phật với Phật A Di Đà. Thức A lại da trông chừng tử cho nó, đời sau kiếp sau lại gặp được duyên, chủng tử này thành thực rồi liền khởi tác dụng, đạo lý này không thể không biết.

Dùng tâm đại bi, phổ độ lìa khổ, dùng tâm đại từ khiến đều được vui. Đối với tất cả chúng sanh dùng tâm chân thành, giúp đỡ họ lìa khổ được vui, cùng bất cứ người nào súc sanh cũng không ngoại lệ, tâm chân thành sẽ cảm động họ. Đặc biệt là ngày nay trong hoàn cảnh này, xã hội động loạn, tai nạn triền miên, mỗi người đều cô độc không có nơi nương tựa, cảm thấy cô độc, dựa vào điều gì cũng không đáng tin. Ngày nay quý vị nói dựa vào tiền tài, một mai ngân hàng đóng cửa, tất cả tiền tài quý vị đều bằng không. Lúc này quý vị phải làm sao? Rất có thể! Cho nên tôi từng nói qua, trong túi quý vị để bao nhiêu tiền, đó là của quý vị, không bỏ trong túi đều không đáng tin. Nơi quý vị

ở nhà cửa là của quý vị, quý vị rời đi, cái nhà này không phải là của quý vị. Phải luôn luôn quán sát như vậy. Vì sao vậy? quý vị sẽ tự tại. Nếu quý vị nghĩ đây là của ta, ta phải chiếm hữu, ta phải khống chế nó, toàn không đáng tin. Một khi tai nạn đến thì làm sao?

Người Mỹ làm ra bộ phim “2012” đó, nên xem nhiều một chút, thường thường xem. Vì sao vậy? Mỗi lần xem một lần là nhắc nhở mình một lần, tương lai tai nạn còn nghiêm trọng hơn đó. Lần này tôi đến Nhật Bản giảng kinh, người Nhật nói với tôi, Nhật Bản lần này xảy ra động đất và sóng thần, còn khủng bố hơn cả bộ phim kia. Lần này tai nạn họ từ trên không trung chụp lại, dường như có quay phim những thứ này, tôi chưa nhìn thấy. Chúng tôi tìm sư phụ Khai Lâm giúp chúng tôi tìm xem, để xem lúc đó quay tình hình thực tế. Một khi sóng thần đã đến thì không còn gì nữa. Cả thôn trang này, một thị trấn nhỏ, một thành phố nhỏ, chỉ trong vài phút là không còn nữa, rất đáng sợ. Vậy chúng ta quay trở lại Phật Pháp, thực sự niệm A Di Đà Phật, người thực sự niệm Phật, cảnh quan này thường thường ở trong tâm, trong tâm có tính toán, lúc nó đến sẽ không lo sợ, A Di Đà Phật, quý vị liền thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị. Phật A Di Đà giữ chữ tín, tuyệt đối không nuốt lời. Quý vị có công nghiệp với tai nạn này, trong tai nạn Phật đến tiếp dẫn, Cho nên nhất định là thứ gì cũng không có, thật là sạch sẽ, thân tâm thanh tịnh, mây trần không nhiễm. Chư Phật Bồ Tát rộng giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, chỉ cần chúng sanh chịu tiếp nhận, thật tin, thật nguyện, thật tình nguyện vãng sanh, hi vọng đi càng sớm càng tốt. Chúng ta niệm niệm đều cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà, đó là “đại hạnh của Bồ Tát”, đại hạnh của Phật A Di Đà.

“Cũng tức là thật nghĩa của hoan lạc từ hiếu”, nghĩa chân thật. Nói cách khác, câu hoan lạc từ hiếu này, thực sự làm được đến viên mãn rốt ráo là chư Phật Bồ Tát.

Tiếp theo, “vi năng chuyên tướng hiếu ngữ cố, tất tiên dĩ tứ nhiếp, nhiếp thọ chúng sanh”, tứ nhiếp này là pháp giao tế của nhà Phật chúng ta. Hiện nay nói là phép quan hệ công cộng. Chúng ta giao tiếp với mọi người phải nhớ kỹ bốn điều này: thứ nhất là bố thí, bố thí này chính là tặng lễ. Lễ nhiều người không trách, phải tặng lễ. Ái ngữ, ái ngữ là thật sự quan tâm họ. Không phải nói lời vui tai. Hôm nay họ có khó khăn, làm như thế nào mới có thể giải quyết khó khăn, làm thế nào mới giúp họ đạt được lợi ích chân thật, an lạc chân thật, đây là thật sự yêu thương họ, thật sự giúp đỡ họ. Thật sự ái ngữ nói cho đến cùng chính là bộ kinh này, chính là câu A Di Đà Phật này. Vì sao vậy?

Nó có thể giúp quý vị, ở trong bất cứ tai nạn nào đều bình an vượt qua. Sự bình an vượt qua này, bao gồm cả trong tai nạn, đi theo tai nạn rồi, quý vị đến Thế giới Cực Lạc để bình an vượt qua, phải hiểu ý nghĩa này. Con người không ai không chết, chết rồi đi đến đâu, vấn đề này mới quan trọng. Điều tốt thứ nhất chính là đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật rồi, thứ hai là sanh thiên, thứ ba chính là lại trở lại nhân gian, ba phẩm thượng trung hạ, chúng ta phải dành được thượng phẩm, không dùng trung hạ phẩm. Chúng ta nhất định đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Quý vị thân cận bạn tốt, nhất định phải nói với họ, như thế nào, tốt lắm! đời đời kiếp kiếp cùng với nhau, chỉ có đến Thế giới Cực Lạc, quý vị mới đời đời kiếp kiếp ở cùng nhau. Ngoài điều này ra, mỗi người đều tùy nghiệp lưu chuyển. Nghiệp lực của quý vị không như vậy, mỗi người đi mỗi nơi, quý vị làm sao có thể đi cùng nhau? Chỉ có vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc mới cùng nhau, có gương tốt cho chúng ta thấy. Đại sư Huệ Viễn, là sơ tổ của Tịnh Tông chúng ta, Ngài làm gương tốt cho chúng ta xem, lúc Ngài vãng sanh nhìn thấy những người vãng sanh trước của liên xã đều cùng Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, thực sự họ ở cùng nhau rồi. Lưu Di Dân họ vãng sanh trước, lúc nhìn thấy Viễn công, Ngài xem ngài hướng dẫn chúng tôi vãng sanh, chúng tôi vãng sanh trước rồi, ngài làm sao bây giờ mới đến? Thực sự ở cùng nhau, chỉ có một phương pháp này, có thể đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn ở cùng với nhau. Tương lai thành Phật rồi cũng ở cùng nhau. Ông đến đâu thành Phật, chúng tôi đến đó làm Bồ Tát giúp đỡ ông giáo hóa chúng sanh, cũng giống như diễn kịch vậy, cùng một nhóm với nhau, đến đâu chúng ta đều cùng nhau. Đây thực sự không phải là giả, ngoài điều này ra làm không được, cho nên hoan lạc từ hiểu cũng ở trong nghĩa bốn nhiếp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 540